

Phú Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh ngày: 10/7/1990;
Nơi cư trú: Thôn S, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên (Hiện đang ở tại Phân trại số 2 Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an).

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20

XÉT THẤY:

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- A.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế A đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các bên đương sự đều xác định quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000634 ngày 30 tháng 11 năm 2018. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã A, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

